

Bản án số: 54/2021/HS-PT

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Đ, Võ Ngọc H1 và Nguyễn Anh Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2021/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Bon T, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp nhất định; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị H; chưa có vợ con; tiền án: **02** - Ngày 12/9/2019 thực hiện hành vi phạm tội, ngày 07/01/2018 bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2018 bị TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức hình phạt 08 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST; ngày 11/10/2017 thực hiện hành vi phạm tội, ngày 07/9/2018 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức hình phạt 01 năm tù tại bản số 49/2018/HS-ST ngày 07/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2019 (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020; đang bị tạm giam – Có mặt.

2. Lê Đ, tên gọi khác: **Đ1**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp

nhất định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê U và bà Trần Thị Lệ T; có vợ là Phi Sa P và 01 con; nhân thân: Tại Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 245/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của Chủ tịch UBND thị xã G, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng từ ngày 29/01/2013 đến ngày 29/7/2014; tại Quyết định số 553 ngày 17/01/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng, đã nộp tiền vào ngày 22/01/2019 (căn cứ Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 26/5/2015 của TAND thị xã Gia Nghĩa, bị kết án tội “*Cố ý gây thương tích*”, với mức hình phạt 09 tháng tù, ngày 28/8/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 27/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021; hiện tại ngoại - Có mặt.

3. Võ Ngọc H1, tên gọi khác: **H2**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đ, xã K, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp nhất định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc A và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: **01** – Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, bị kết án về tội “*Hủy hoại tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*” với tổng mức hình phạt là 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2020, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Quyết định số 670/QĐ-UB-NC ngày 23/5/2012 của Chủ tịch UBND thị xã G, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng từ ngày 24/5/2012 đến ngày 24/11/2013 về hành vi trộm cắp tài sản; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 10/9/2015 của Chủ tịch UBND xã K, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, bị xử phạt với hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã thi hành xong (căn cứ Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 25/4/2016 của TAND thị xã Gia Nghĩa, bị kết án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” với mức hình phạt 09 tháng tù, ngày 14/7/2016 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ngày 04/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù, không có đơn yêu cầu thi hành trách nhiệm dân sự (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 12/01/2021; hiện tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Anh Q, tên gọi khác: **T**, sinh năm: 1999 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Bon T, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: **02** – Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức hình phạt 01 năm tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của

TAND huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức hình phạt 01 năm tù, tổng hợp với bản án nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, ngày 25/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm 59/2016/HS-ST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Gia Nghĩa, bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức hình phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày 23/9/2016, ngày 21/12/2016 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021; hiện tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ B, phường H, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Vũ H4, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ B, phường H, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ N, phường O, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/8/2020, tại Khoa chấn thương-bỏng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ, Nguyễn Duy L bị tai nạn xe được nhóm Lê Đ, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Võ Ngọc H1 đưa đến Bệnh viện. Do L đã sử dụng rượu bia, chưa thể khâu vết thương được, nên bác sỹ Nguyễn Vũ H4 (trực khoa) chỉ định cho L nằm theo dõi và dùng băng ép vết thương cầm máu, sau khi hết kích thích sẽ khâu vết. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/8/2020, thấy L chảy nhiều máu nên Đ, Q, H và H1 đến phòng trực của khoa gặp bác sỹ H4 yêu cầu khâu vết thương cho L. Bác sỹ H4 nói phải đợi đến sáng, khi L tỉnh táo mới khâu vết thương được nhưng Đ, Q, H, H1 không chấp nhận, các đối tượng cho rằng bác sỹ của Bệnh viện làm việc thiếu trách nhiệm, thấy người bị thương nhưng không cứu chữa, nên dùng lời lẽ to tiếng, thô tục để chửi bác sỹ H4. Võ Ngọc H1 đứng trước mặt bác sỹ H4 lấy điện thoại ra quay video, đồng thời giật bảng tên đeo trước ngực của bác sỹ H4, lấy điện thoại quay bảng tên nói “*Đây là bác sỹ bệnh viện Đ nè, đây, bảng tên nè*”. Đ cũng dùng điện thoại của mình vừa quay bác sỹ H4 vừa nói “*Tháo khẩu trang nó ra, tháo khẩu trang nó ra*”. Thời điểm này, bảo vệ của bệnh viện là anh Nguyễn Trung K cùng điều dưỡng Nguyễn Đình C (trực khoa) nghe thấy tiếng ồn ào nên đi đến. Thấy Đ, H, Q, H1 đang to tiếng chửi bới, túm cổ áo và giật bảng tên, xô đẩy bác sỹ

H4, nên anh C chạy vào can ngăn, gạt tay của H1 ra thì Đ, H1, H to tiếng chửi anh C. H1 dùng tay kéo, giật áo của anh C, nên anh C cởi áo blu trắng bỏ lại rồi chạy ra ngoài hành lang của khoa Chấn thương – bỏng trổn, nhưng bị H đuổi theo, giữ lại. Cùng lúc này Đ bị anh K giữ lại nên to tiếng chửi rồi cầm điện thoại vừa quay video vừa đuổi theo và chỉ tay vào mặt anh C chửi. Lúc này, anh C bị H giữ lại rồi dùng tay chân đấm, đá nhiều cái vào vùng đầu khiến anh C bị ngã xuống nền gạch; Đ liền nói *“Đừng có đánh, để quay lên cho dân người ta biết”*. Nghe ồn ào điều dưỡng Nguyễn Đức T (trực khoa) đang ở phòng trực đi ra, thấy sự việc đánh nhau nên chạy tới can ngăn và kéo anh C vào cửa phòng điều dưỡng, thì H tiếp tục dùng tay đấm vào miệng của anh C làm gãy 02 răng cửa hàm trên. Lúc này, Q thấy anh K đang đứng ở hành lang cầm điện thoại trên tay nên đi đến chỉ tay vào mặt anh K và to tiếng nói *“Mày làm cái gì vậy, mày xóa cái video này cho tao”* (thực tế thì anh K không quay video). Sau khi anh C vào phòng trực điều dưỡng thì Đ, Q, H, H1 đứng ở khu vực hành lang trước cửa phòng trực này, tiếp tục có nhiều lời lẽ thô tục, xúc phạm bác sỹ H4, anh K và thách thức, yêu cầu anh C đi ra để nói chuyện. H tiếp tục to tiếng nói với bác sỹ H4 *“Cái thằng hồi nãy đâu rồi”*, Q đến chỉ tay vào mặt anh K và to tiếng chửi, đồng thời nhiều lần yêu cầu phải xóa video trong điện thoại của anh K. Sau khi chửi bới trong thời gian khoảng 30 phút, thì Đ, Q, H1, H rời khỏi Bệnh viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh C trình báo đến cơ quan Công an; Đ, Q và H bị bắt giữ sau đó; đến ngày 03/12/2020, H1 ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT. Đối với anh C, anh C bị sưng nề vùng cằm trái, rách môi trên dài 01cm, gãy 02 răng cửa hàm trên, rách cánh mũi trái dài 0,5cm, rách da phía sau tai trái dài 02cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/TgT ngày 10/9/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Nguyễn Đình C bị gãy 02 răng cửa hàm trên, sẹo vết thương lợi môi trên, dập tụ máu vùng cằm trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- 01 file video tên VID 20200810235504 (*Thu giữ từ điện thoại di động của bị can Lê Đ*).

- 01 file video tên 2081933612006.mp4 (*Thu từ điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T - là người chăm sóc thân nhân trong bệnh viện*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* và 01 năm 03 tháng tù về tội *“Gây rối trật tự công cộng”*; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/11/2020). Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đ 01 năm 03 tháng tù về tội *“Gây rối trật tự công*

cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc H1 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 12/01/2021.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-02-2021, các bị cáo H, Đ, Q và ngày 17-02-2021, bị cáo H1 cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đ, Q, H1 thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo H1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo theo Điều 342 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đ, H1 và Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, Đ và Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H1 do đã rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Các bị cáo H, Đ, Q không tranh luận hay bào chữa; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/8/2020, Nguyễn Văn H, Lê Đ, Nguyễn Anh Q và Võ Ngọc H1 đưa bạn đến điều trị tại Khoa chấn thương – bỏng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông. Do cho rằng bác sĩ của Bệnh viện thực hiện không đúng quy trình điều trị, nên vào lúc 00 giờ 05

phút ngày 11/8/2020, H, Đ, Q và H1 đã xô xát, chửi bới, xúc phạm bác sĩ, điều dưỡng và bảo vệ, gây ồn ào, náo loạn tại Bệnh viện trong khoảng 30 phút làm ảnh hưởng, cản trở đến hoạt động khám chữa bệnh, theo dõi và chăm sóc bệnh nhân tại Khoa chấn thương – bỏng, gây ra tâm lý hoang mang, lo lắng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của Bệnh viện và bệnh nhân, thân nhân của họ đang điều trị tại Bệnh viện. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H vô cớ dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Đình C gây thương tích vùng đầu, mặt và gãy răng; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đ, Q, H1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án gây rối trật tự công cộng là ngang nhau, nên đối với bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là chưa đánh giá đúng và toàn diện vụ án, chưa có sự so sánh với các bị cáo khác trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo H và Q, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, Q; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo H, Q.

[3]. Đối với bị cáo H1, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng chỉ bị xử phạt mức hình phạt 01 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc quyết định hình phạt.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo H và Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do rút toàn bộ kháng cáo nên bị cáo H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Ngọc H1, bị cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông- phần có liên quan đến bị cáo H1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 năm 03 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/11/2020).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đ 01 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 13/01/2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT I*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (2);
- CQ CSĐT - CA thành phố Gia Nghĩa (1);
- VKSND thành phố Gia Nghĩa (1);
- TAND thành phố Gia Nghĩa (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Bùi Thị Ngọc

- CQ THAHS - CA thành phố G (1);
- Chi cục THADS thành phố G (1);
- Nhà tạm giữ CA thành phố G (2)
*(Trong đó có 01 bản kính nhờ Nhà tạm giữ
tổng đạt cho bị cáo H);*
- Bị hại (1);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).